TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 201/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Bích T, sinh năm 1985;
Số căn cước công dân: 048185005716
Địa chỉ: K29/12 H, phường N, thành phố Đà Nẵng.
- Bị đơn: Ông Võ Như Đ, sinh năm 1982;
Số căn cước công dân: 049082020588
Địa chỉ: Tổ 8, khối Q, phường Đ, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị Bích T và ông Võ Như Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Bích T và ông Võ Như Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Trịnh Bảo Quyên, sinh ngày 26/3/2009 và Võ Như Minh Hoàng, sinh ngày 26/05/2014

Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao cháu Võ Trịnh Bảo Quyên và Võ Như Minh Hoàng cho ông Võ Như Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), ông Võ Như Đ không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST: Bà Trịnh Thị Bích T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà T 150.000 đồng tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002251 ngày 11/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND phường Ngũ Hành Sơn (GCN số 51/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.